

Bản án số: 1666/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Quyên**

2. Ông **Trương Hồng Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Anh Nga** – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2016/TLST-HN ngày 19 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2782/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 48/3 đường Trần Quốc Tuấn, phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Ma Tommy N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 10919 Malden Dr Houston, Texas 77075 Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2016 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyệt H trình bày:

Bà và ông Ma Tommy N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1280 quyền số 07 ngày 25/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian hoàn tất hồ sơ thủ tục đăng ký kết hôn, vợ chồng đã xảy ra xích mích về vấn đề tiền bạc và vấn đề bảo lãnh bà sang Mỹ theo chồng. Cuối tháng 5/2015, ông Ma Tommy N quay về Mỹ. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng mâu thuẫn bắt đầu tăng dần. Bà yêu cầu ông Ma Tommy N phải có công việc ổn

định để bảo lãnh cho bà sang Mỹ đoàn tụ với chồng hoặc về Việt Nam sống với vợ nhưng ông Ma Tommy N không đồng ý, cũng không đưa ra cách giải quyết. Bà nhận thấy giữa vợ chồng quá khác biệt về cách sống, chưa thực sự hiểu và tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ hơn một năm nay hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Đơn xin vắng mặt có Công chứng ngày 13/10/2017 của bị đơn ông Ma Tommy N được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Texas, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 17/10/2017 có nội dung như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Nguyệt H có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1280 quyển số 07 ngày 25/5/2015. Cuối tháng 5/2015, ông trở về Hoa Kỳ cho đến nay hai bên không còn liên lạc với nhau nữa. Thời gian xa cách lâu nên tình cảm không còn. Vì vậy ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nguyệt H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyệt H, bị đơn ông Ma Tommy N vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Nguyệt H được ly hôn ông Ma Tommy N. Con chung và tài sản chung: các bên đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyệt H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Ma Tommy N cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm; các bên đương sự đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt H và ông Ma Tommy N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1280 quyển số 07 ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Hằng thì sau khi kết hôn ông Ma Tommy N quay trở về Hoa Kỳ. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do chưa thực sự hiểu và tin tưởng nhau, khác biệt về quan điểm sống, tính tình... dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ hơn một năm nay, vợ chồng không liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục sống chung mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn. Ý kiến ông Ma Tommy N cũng xác nhận từ khi ông trở về Hoa Kỳ, vợ chồng không liên lạc với nhau nên hiện tại không còn tình cảm, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hằng.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục cuộc hôn nhân hạnh phúc. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên; xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đôi bên khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt H được ly hôn ông Ma Tommy N.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 1280 Quyển số 07 ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 đồng bà Nguyễn Thị Nguyệt H nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cân trừ tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng bà Hằng đã nộp tại Biên lai thu số 03774 ngày 11/5/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Hằng đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nguyệt H và bị đơn ông Ma Tommy N; bà Nguyễn Thị Nguyệt H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Ma Tommy N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung